

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK tăng điểm trước thông tin toàn bộ 861 người tiếp xúc gần với 4 ca nhiễm Covid-19 mới đây tại Thành phố Hồ Chí Minh cho kết quả xét nghiệm âm tính.

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL diễn biến tăng điểm trong bối cảnh ca nhiễm Covid-19 tại HCM gần đây đã được kiểm soát tốt.

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

POW, CTG

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị tránh mua đuổi, tiếp tục hiện thực hóa lợi nhuận, tạm đóng các vị thế ngắn hạn còn lại tại các vùng giá cao.

07/12/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,029.98	+0.83
VN30	992.01	+0.78
HĐTL VN30F1M	994.50	+0.76
HNXIndex	154.20	+1.13
HNX30	273.34	+0.26
UPCoM	68.70	+0.13
USD/VND	23,128	+0.03
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.38	-1
Lãi suất qua đêm (%)	0.16	+6
Dầu (WTI, \$)	45.63	-1.36
Vàng (LME, \$)	1,829.21	-0.52



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,029.98 (+0.83%)
KLGD (triệu CP) 520.3 (-0.6%)
GTGD (triệu US\$) 436.6 (-5.7%)

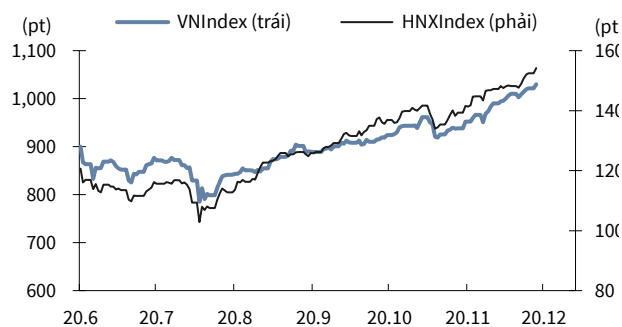
HNXIndex 154.20 (+1.13%)
KLGD (triệu CP) 58.1 (-6.1%)
GTGD (triệu US\$) 33.0 (-0.9%)

UPCoM 68.70 (+0.13%)
KLGD (triệu CP) 36.5 (-55.5%)
GTGD (triệu US\$) 19.7 (-8.6%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +10.8

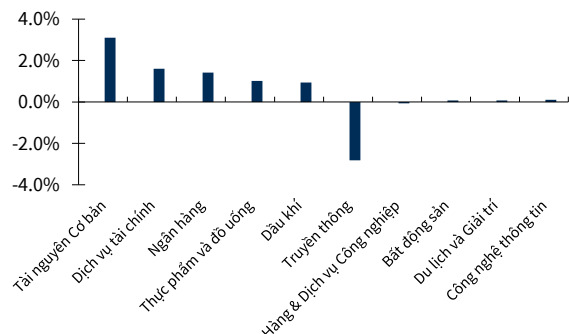
TTCK tăng điểm trước thông tin toàn bộ 861 người tiếp xúc gần với 4 ca nhiễm Covid-19 mới đây tại Thành phố Hồ Chí Minh đều đã cho kết quả xét nghiệm âm tính. Cổ phiếu ngân hàng tăng giá ở BID (+3.2%), VPB (+1.1%) trước thông tin Ngân hàng Nhà nước vừa thông qua quy định cho phép các ngân hàng định danh trực tuyến khách hàng (eKYC), theo đó khách hàng có thể mở tài khoản từ xa thay vì phải tới quầy giao dịch. Theo Hải quan Trung Quốc, quốc gia này đã tạm dừng nhập khẩu thủy sản đông lạnh của Indonesia sau khi phát hiện virus Covid-19 trong các mẫu sản phẩm, giúp cổ phiếu nhóm doanh nghiệp thủy sản trong nước tăng giá ở MPC (+1.4%), VHC (+0.7%). Thông tin về sản lượng bán hàng tháng 11 tăng mạnh, cùng với diễn biến tăng của giá cuộn cán nóng (HRC) trong các phiên gần đây giúp cổ phiếu HPG (+3.4%) tiếp tục tăng giá, kéo theo đà tăng ở các cổ phiếu khác trong ngành như NKG (+6.9%), HSG (+6.8%). Khối ngoại quay trở lại mua ròng ở VJC (-0.42%), HPG (+3.38%), VNM (+0.92%).

VNIndex & HNXIndex



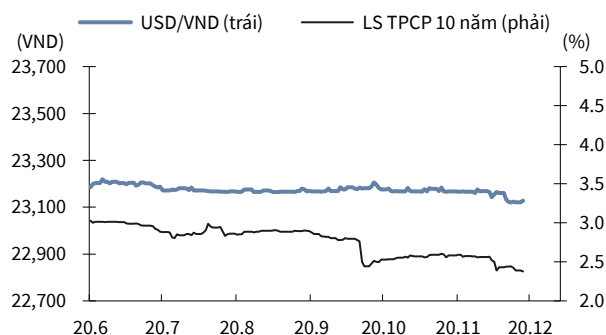
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

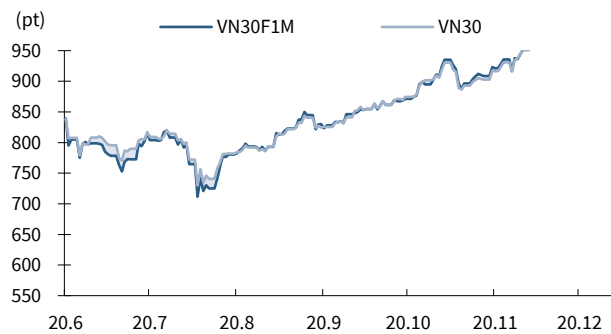
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	992.01 (+0.78%)
VN30F1M	994.5 (+0.76%)
Mở cửa	989.5
Cao nhất	996.2
Thấp nhất	986.2

HĐTL diễn biến tăng điểm trong bối cảnh ca nhiễm Covid-19 tại HCM gần đây đã được kiểm soát tốt. Chênh lệch F2012 và VN30 mở cửa ở mức 5.16 trước khi giao dịch quanh 0.6 và 3.4; đóng cửa ở mức 2.49. NĐTNN bán ròng nhẹ trong phiên hôm nay trong khi thanh khoản giảm nhẹ về mức trung bình.

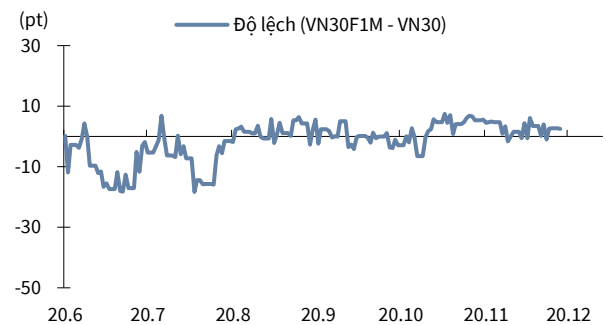
KLGD (HĐ)	81,604 (-15.6%)
------------------	------------------------

HĐTL VN30F1M & VN30



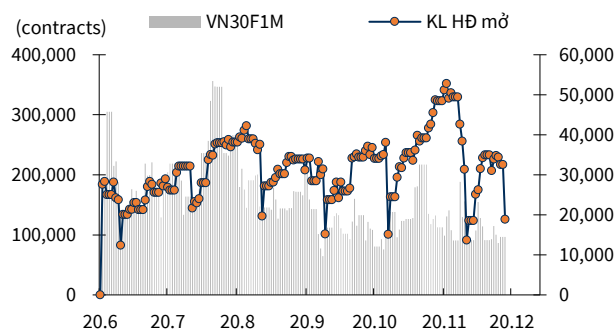
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



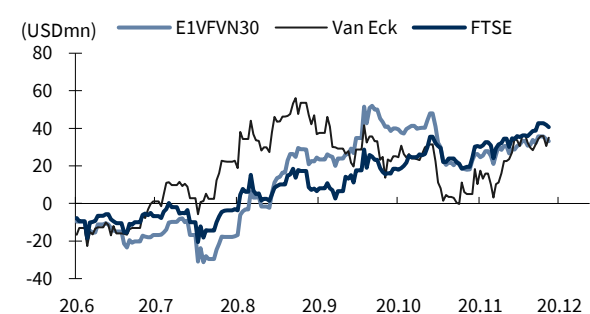
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

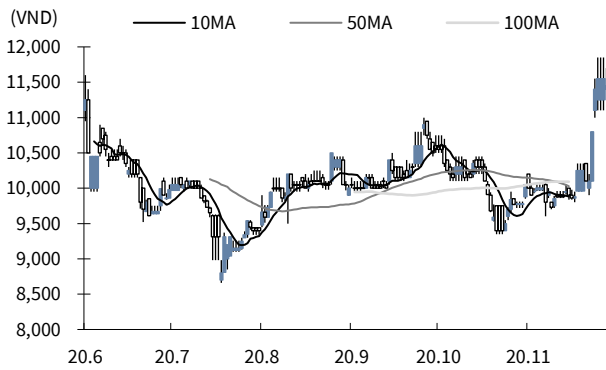
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

PV Power (POW)

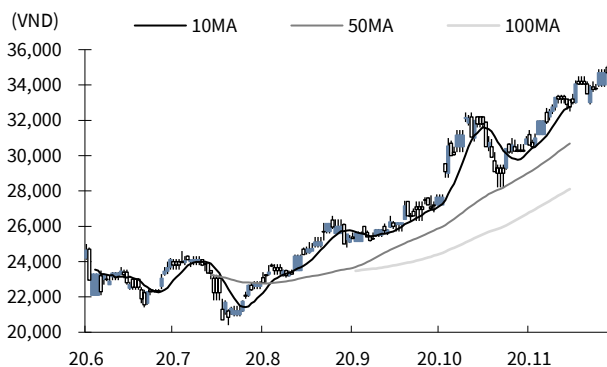


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- POW giảm -0.9% xuống 11,450 VNĐ/cp.

- Liên danh nhà đầu tư POW, TTG, Quantum đề xuất với UBND tỉnh Hà Tĩnh đầu tư dự án Trung tâm điện lực Vũng Áng 3 với tổng mức đầu tư 3.48 tỷ USD với cơ cấu vốn chủ đầu tư 20% và vốn vay từ các nguồn khác 80%. Công suất của dự án 3,000 MW bao gồm 2 nhà máy điện khí, và có thể xem xét mở rộng thêm 1 nhà máy 1,500MW. Theo dự kiến, Nhà máy điện khí Vũng Áng 3.1 sẽ vận hành vào năm 2025 sau đó nhà máy điện khí Vũng Áng 3.2 sẽ vận hành vào năm 2030.

Vietinbank (CTG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- CTG đi ngang đóng cửa ở 34,700 VNĐ/cp

- CTG thông báo chốt quyền chia cổ tức tiền mặt tỷ lệ 5%, ngày đăng ký cuối cùng là 18/12/2020 và thời gian chi trả dự kiến vào 21/1/2021.

- Bên cạnh đó, mới đây, cổ đông ngân hàng đã thông qua việc phát hành hơn 1.07 tỷ cổ phiếu để trả cổ tức, tương ứng tỷ lệ gần 28,8% cổ phiếu đang lưu hành. Sau khi hoàn thành, vốn điều lệ CTG nâng từ 37,234 tỷ đồng lên 47,953 tỷ đồng.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

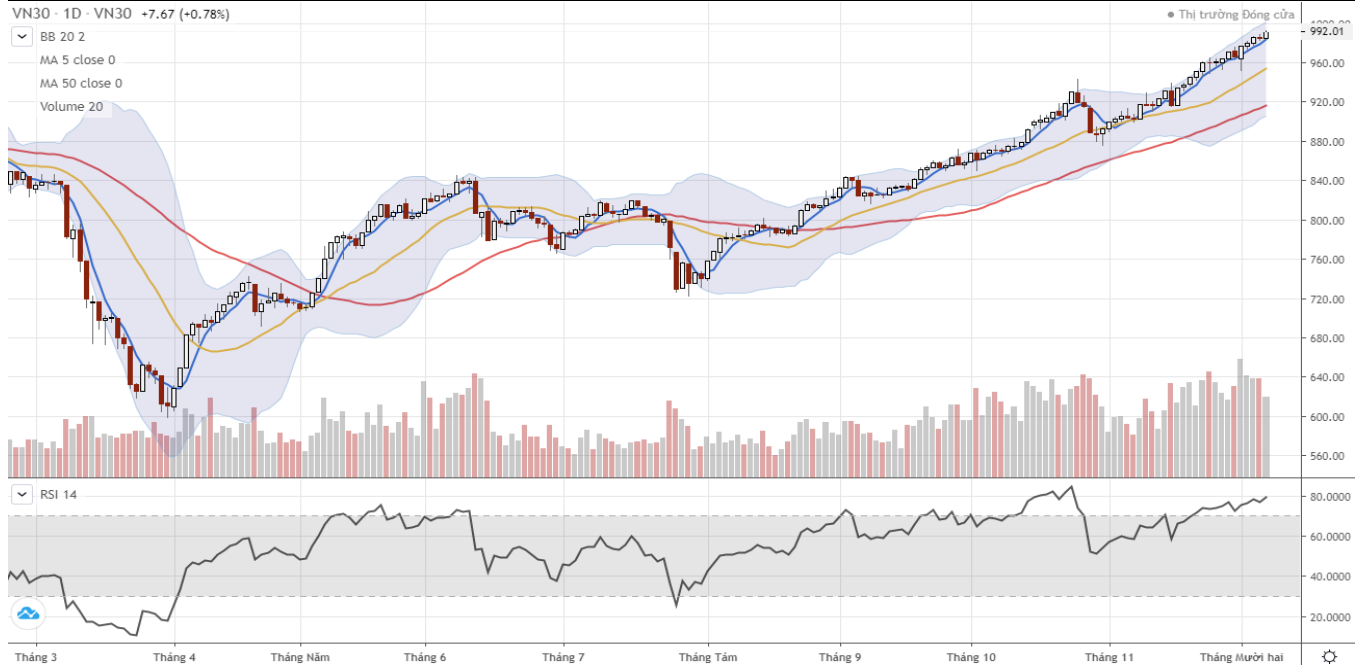
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex diễn biến giằng co trong phiên sáng trước khi mở rộng đà tăng vào cuối phiên.
- Với việc tiến lên quanh cận trên của vùng kháng cự 1020-1030, cũng là vùng đỉnh cũ của năm 2019, chúng tôi cho rằng rủi ro đảo chiều của chỉ số hiện đứng ở mức cao. Mặc dù xu hướng trung hạn vẫn là tích cực nhưng dư địa tăng trong ngắn hạn đang có phần bị hạn chế nếu so với rủi ro điều chỉnh.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, tiếp tục hiện thực hóa lợi nhuận, tạm đóng các vị thế ngắn hạn còn lại tại các vùng giá cao.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh - Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1000 - 1003

Kháng cự gần: 995 - 997

Hỗ trợ gần: 988 - 990

Hỗ trợ xa: 981 - 984

— F1 diễn biến giằng co trong phiên sáng trước khi mở rộng đà tăng vào cuối phiên.

— Với áp lực bán đang được phân phối tốt, chúng tôi cho rằng chỉ số có thể thử thách cận trên của vùng kháng cự 990-1000 trước khi vấp phải áp lực điều chỉnh.

— Chiến lược giao dịch trong phiên: ưu tiên mở vị thế SHORT ở các vùng kháng cự nhưng đặt Stop chặt.

— Chiến lược giao dịch qua đêm: chờ mở lại vị thế SHORT qua đêm khi F1 tiến lên cận trên của vùng kháng cự.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

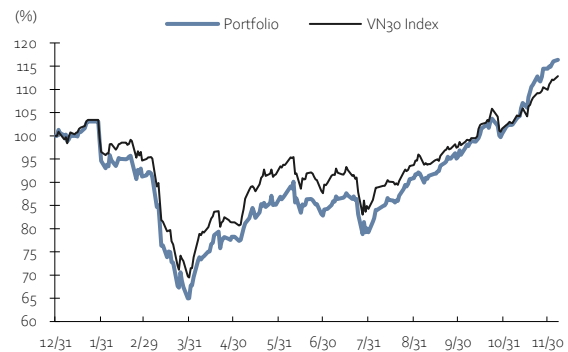
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luân duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.78%	0.29%
Tăng lũy kế (YTD)	12.85%	16.36%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 07/12/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	114,300	0.4%	-1.4%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa DMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	29,200	-1.0%	19.4%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	78,500	0.0%	2.4%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	20,900	-0.2%	21.9%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ dụng vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	46,900	-0.2%	37.9%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	55,700	0.0%	66.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	34,700	0.0%	42.2%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	86,300	0.9%	17.6%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	38,200	3.4%	95.5%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbacs City Development (KBC)	09/03/2020	16,150	-0.3%	17.9%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VJC	-0.4%	18.5%	73.4
HPG	3.4%	33.1%	61.3
VNM	0.9%	58.1%	41.8
FUEVFNVD	0.3%	100.0%	37.2
GAS	0.9%	3.0%	31.3

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
GMD	1.2%	48.2%	-51.1
GEX	0.7%	13.6%	-23.4
VCB	2.2%	23.7%	-21.1
PAN	1.5%	42.7%	-17.5
CTG	0.0%	29.0%	-17.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	0.7%	10.5%	7.0
VCS	-0.1%	3.0%	3.7
SZB	-0.8%	3.3%	0.7
CVN	0.8%	0.2%	0.5
CEO	1.3%	15.8%	0.3

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHS	1.4%	7.8%	-1.0
BVS	6.2%	22.9%	-1.0
TNG	2.0%	4.7%	-0.7
SDT	-2.2%	4.9%	-0.4
VNR	-4.0%	28.8%	-0.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	7.2%	HPG, HSG
Hóa chất	6.5%	GVR, PHR
Dịch vụ tài chính	4.7%	SSI, VCI
Thực phẩm và đồ uống	4.0%	SAB, MSN
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3.9%	GAS, POW

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	-0.9%	MWG, DGW
Du lịch và Giải trí	0.2%	HVN, VNG
Công nghệ thông tin	0.3%	SAM, SGT
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.9%	REE, LGC
Ô tô và phụ tùng	1.0%	SVC, CTF

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	21.8%	HPG, POM
Hóa chất	19.6%	GVR, PHR
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16.7%	GAS, POW
Dịch vụ tài chính	13.2%	SSI, VCI
Xây dựng và Vật Liệu	10.6%	VGC, HBC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	0.5%	PNC, YEG
Thực phẩm và đồ uống	2.9%	MSN, NAF
Ô tô và phụ tùng	3.4%	SVC, CSM
Y tế	3.5%	VMD, DBT
Công nghệ thông tin	3.9%	SAM, SGT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	105,800	357,861 (15,473)	91,109 (3.9)	22.8	56.0	40.6	20.9	7.0	9.2	4.1	3.7	0.0	1.8	0.7	-8.0
	VHM	VINHOMES JSC	84,700	278,622 (12,047)	238,652 (10.3)	27.0	10.5	9.0	35.1	37.2	31.2	3.2	2.5	-0.2	2.5	11.9	-0.1
	VRE	VINCOM RETAIL JS	28,300	64,307 (2,780)	146,923 (6.3)	18.1	27.2	20.0	-10.7	8.3	11.6	2.3	2.1	1.1	0.4	10.5	-16.8
	NVL	NO VA LAND INVES	60,500	59,659 (2,580)	86,637 (3.7)	32.8	15.2	13.9	3.5	15.2	13.6	2.4	-	0.2	-0.2	-2.6	1.7
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	27,200	15,200 (657)	53,009 (2.3)	10.1	14.0	11.8	14.5	14.2	15.4	1.8	1.6	0.9	1.7	10.6	6.2
	DXG	DAT XANH GROUP	14,850	7,697 (333)	94,615 (4.1)	13.2	18.7	7.5	-55.3	3.1	14.0	1.1	0.9	0.0	6.8	17.9	2.4
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	93,100	345,296 (14,930)	91,934 (4.0)	6.3	21.3	18.1	10.4	19.4	19.1	3.6	3.0	2.2	0.1	9.5	3.2
	BID	BANK FOR INVESTM	43,000	172,947 (7,478)	84,734 (3.7)	12.7	30.9	19.0	-3.8	9.4	11.7	2.1	1.9	3.2	3.1	10.1	-6.8
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	25,050	87,679 (3,791)	430,199 (18.6)	0.0	8.1	7.0	6.0	16.1	16.0	1.2	1.0	1.0	3.9	16.0	6.4
	CTG	VIETNAM JS COMM	34,700	129,202 (5,586)	310,720 (13.4)	1.0	14.7	11.1	28.9	12.4	14.6	1.6	1.4	0.0	3.6	14.7	66.0
	VPB	VIETNAM PROSPERI	28,100	68,501 (2,962)	193,049 (8.3)	0.1	8.1	6.9	5.6	18.1	17.3	1.4	1.1	1.1	4.9	19.6	40.5
	MBB	MILITARY COMMERC	20,900	57,959 (2,506)	252,582 (10.9)	0.1	7.5	6.4	9.8	18.5	17.7	1.2	1.1	-0.2	2.7	16.1	15.6
	HDB	HDBANK	21,850	34,824 (1,506)	118,159 (5.1)	4.7	8.2	7.0	23.5	19.4	18.8	1.5	1.2	0.7	-0.7	10.5	30.9
	STB	SACOMBANK	15,550	28,047 (1,213)	237,886 (10.3)	14.5	16.0	12.5	11.5	7.2	8.5	1.0	0.9	-0.3	6.1	16.5	54.7
	TPB	TIEN PHONG COMME	22,000	21,949 (949)	57,646 (2.5)	0.0	6.7	6.1	34.7	22.3	20.1	1.4	1.1	0.5	-1.3	14.6	27.7
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,200	21,146 (914)	5,041 (0.2)	0.0	24.8	28.3	13.6	5.3	4.4	1.3	1.2	0.9	0.0	-0.6	-3.4	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	56,000	41,570 (1,797)	49,136 (2.1)	20.5	32.7	26.6	4.6	6.6	8.2	2.1	2.0	1.1	1.8	7.7	-18.4
	BMI	BAOMINH INSURANC	29,500	2,695 (117)	15,962 (0.7)	14.6	16.1	14.2	9.7	8.5	9.4	1.2	1.1	-3.3	-4.2	10.3	19.0
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	20,550	12,349 (534)	127,138 (5.5)	51.3	10.7	10.0	-4.1	10.3	11.7	-	-	2.5	6.8	19.8	32.1
	VCI	VIET CAPITAL SEC	43,800	7,253 (314)	44,104 (1.9)	73.8	-	-	-	11.1	13.0	-	-	0.3	5.0	13.5	48.5
	HCM	HO CHI MINH CITY	24,800	7,565 (327)	76,327 (3.3)	51.8	-	-	-	11.0	17.1	-	-	1.0	2.5	14.5	16.2
	VND	VNDIRECT SECURIT	19,200	4,004 (173)	39,323 (1.7)	16.0	-	-	-	7.4	11.2	-	-	2.7	5.2	21.9	33.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	110,000	229,861 (9,939)	224,255 (9.7)	42.0	22.1	20.2	7.1	38.3	39.1	7.8	7.1	0.9	1.7	1.1	13.3
	SAB	SAIGON BEER ALCO	207,000	132,745 (5,740)	25,955 (1.1)	36.9	30.8	25.5	3.5	22.4	24.9	6.4	5.7	2.5	8.1	12.4	-9.2
	MSN	MASAN GROUP CORP	86,000	101,023 (4,368)	106,104 (4.6)	15.3	93.5	39.7	-52.3	2.8	7.7	3.1	3.0	0.0	4.9	-4.3	52.2
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,450	16,019 (693)	47,057 (2.0)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-1.7	-1.7	33.2	4.0
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	118,000	61,813 (2,673)	66,315 (2.9)	11.5	-	28.4	-	0.0	19.7	4.3	3.8	-0.4	0.4	11.6	-19.3
	GMD	GEMADEPT CORP	29,150	8,655 (374)	68,788 (3.0)	0.8	21.5	19.2	-53.3	6.8	7.4	1.4	1.4	1.2	4.9	24.0	25.1
	CII	HO CHI MINH CITY	18,200	4,347 (188)	33,824 (1.5)	41.2	9.6	9.0	135.9	9.1	8.9	0.8	0.8	0.0	5.5	9.3	-19.1
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,220	1,260 (054)	10,188 (0.4)	47.3	-	-	-	-	-	-	-	0.5	1.8	-1.3	-87.2
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	20,850	9,799 (424)	172,945 (7.5)	35.4	28.6	12.0	-17.7	11.3	12.4	-	-	0.7	2.0	5.6	7.8
	CTD	COTECCONS CONSTR	62,600	4,776 (206)	64,514 (2.8)	2.9	7.8	8.9	-33.8	7.4	6.5	0.6	0.6	1.3	-2.5	10.2	22.0
	REE	REE	46,900	14,541 (629)	21,250 (0.9)	0.0	9.5	8.6	-9.0	13.6	13.8	1.3	1.1	-0.2	-3.5	11.9	29.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	86,300	165,174 (7,142)	114,308 (4.9)	46.0	20.4	17.4	-14.2	17.0	18.4	3.3	3.2	0.9	3.4	21.9	-7.9
	NT2	PETROVIETNAM NHO	24,000	6,909 (299)	7,138 (0.3)	29.8	10.7	10.2	-7.3	14.3	16.5	1.7	1.6	0.8	5.3	6.0	10.9
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,700	7,599 (329)	5,546 (0.2)	33.6	9.2	8.7	-14.3	14.2	14.7	1.2	1.2	-0.6	-0.8	5.6	-11.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	38,200	126,567 (5,472)	798,513 (34.5)	15.9	11.2	9.4	14.9	20.7	20.6	2.2	1.8	3.4	7.6	25.7	95.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,350	6,790 (294)	47,610 (2.1)	36.1	9.9	10.5	7.1	9.6	8.7	0.8	0.8	0.6	1.2	1.2	34.0
	DCM	PETRO CA MAU FER	12,300	6,512 (282)	43,407 (1.9)	46.2	11.4	15.5	-1.5	10.1	5.7	1.0	1.1	0.0	3.4	-1.6	89.2
	HSG	HOA SEN GROUP	19,650	8,730 (377)	235,820 (10.2)	37.3	8.2	6.7	71.2	14.9	14.7	1.1	0.9	6.8	9.2	16.6	164.2
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,950	2,872 (124)	29,976 (1.3)	97.7	7.0	7.9	39.3	13.3	10.5	0.7	0.6	1.2	2.0	17.7	7.1
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	51,300	62,525 (2,703)	38,031 (1.6)	4.3	55.0	17.5	-42.9	5.0	15.1	2.6	2.3	1.0	1.0	6.2	-8.4
	PVD	PETROVIETNAM DRI	13,550	5,706 (247)	115,446 (5.0)	39.8	45.1	46.9	-8.3	0.8	0.8	0.4	0.4	0.4	4.6	23.2	-10.0
	PVT	PETROVIET TRANSP	12,850	4,159 (180)	42,526 (1.8)	32.2	8.7	8.0	-11.1	10.5	10.6	0.8	0.8	0.0	2.4	7.1	-12.0
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	114,300	51,733 (2,237)	130,269 (5.6)	0.0	13.7	10.1	11.5	27.0	28.9	3.4	2.7	0.4	-1.5	8.9	0.3
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	78,500	17,672 (764)	81,195 (3.5)	0.0	19.1	15.7	1.3	21.0	23.5	3.6	3.2	0.0	0.8	7.1	-8.7
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	46,000	1,439 (062)	1,710 (0.1)	70.3	19.3	14.1	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.2	-3.0	4.3	2.7	24.3
	FRT	FPT DIGITAL RETA	26,000	2,054 (089)	25,883 (1.1)	19.5	17.5	12.3	-48.9	6.7	12.2	1.4	1.2	1.4	9.5	16.9	23.5
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	65,400	8,862 (383)	79,063 (3.4)	36.1	8.9	8.2	25.2	36.4	31.8	2.9	2.5	0.2	3.2	14.5	71.2
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	106,400	13,911 (601)	559 (0.0)	45.2	18.5	18.2	13.6	21.4	20.3	3.6	3.4	0.7	2.8	3.3	16.3
	PME	PYMEPHARCO JSC	75,000	5,626 (243)	1,389 (0.1)	29.9	16.0	-	7.3	16.4	-	2.6	-	-0.1	1.2	5.6	38.1
IT	FPT	FPT CORP	55,700	43,664 (1,888)	122,261 (5.3)	0.0	12.9	11.2	18.2	22.7	23.5	2.6	2.3	0.0	0.5	6.3	9.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh
anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu
hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

